

Số: 80 /HĐĐT-BVDL

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày 16 tháng 09 năm 2022 tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ : Số 12/1, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại : 02923 600 299

Đại diện là : **Ông Lê Văn Đạt**

Chức vụ : Giám đốc

Mã số thuế : 1800.271.787

Tên tài khoản: Bệnh Viện Da liễu Thành phố Cần Thơ

Số tài khoản : 0111000195913 tại ngân hàng Vietcombank – CN Cần Thơ

BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ : Số 168 Nguyễn Văn Cừ nối dài, P. An Bình, Q.Ninh Kiều, TP Cần
Thơ.

Điện thoại : 02923798668

Đại diện là : **Ông Nguyễn Văn Quang**

Chức vụ : Hiệu trưởng

Mã số thuế : 1801.311.513

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành: sinh viên, học viên chuyên khoa, học viên cao học, nghiên cứu sinh (gọi chung là người thực hành) đang được đào tạo trong khối ngành sức khỏe.



2. Số lượng người thực hành: theo số lượng thực tế do Bên B cử đi (có kế hoạch từng đợt thực hành cụ thể).

3. Người hướng dẫn thực hành:

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: theo thỏa thuận của hai bên (đính kèm danh sách theo kế hoạch thực hành từng đợt).

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục: theo bố trí của Bên B (đính kèm danh sách theo kế hoạch thực hành từng đợt).

4. Nội dung chuyên môn thực hành: nội dung thực hành trong chương trình đào tạo tổng thể của trình độ đào tạo theo từng ngành hoặc chuyên ngành do cơ sở giáo dục ban hành.

5. Thời gian thực hành: từ ngày 01 tháng 09 năm 2022 cho đến ngày kết thúc khóa đào tạo của các đối tượng thực hành được tuyển sinh từ năm 2018 đến năm 2024.

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ

7. Chi phí thực hành: theo thỏa thuận của hai bên, được ký kết tại Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký kết theo từng năm học.

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: từ ngày 01 tháng 09 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (ngày dự kiến kết thúc khóa đào tạo của các đối tượng thực hành được tuyển sinh trong năm 2018).

9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: (bên B đính kèm chương trình thực hành đã được phê duyệt khi triển khai hợp đồng chi tiết từng đợt).

10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

2. Thời hạn thanh toán: theo thỏa thuận của hai bên, được ký kết tại Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký kết theo từng năm học.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Châm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với bên B tại khoản 7, Điều 1 Hợp đồng này.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến bên A để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ trước thời gian thực hành tối thiểu 01 tuần.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với bên A tại khoản 7, Điều 1 THC Hợp đồng này.

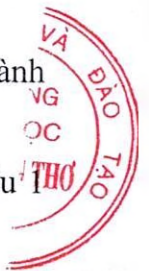
c) Có trách nhiệm thanh toán thù lao cho người hướng dẫn thực hành của bên A theo giờ giảng thực tế trong trường hợp có mời giảng.

d) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại bên A.

đ) Người hướng dẫn thực hành, người thực hành của bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của ngành Y tế và nội quy, quy chế hoạt động chuyên môn của bên A.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.



2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

BÊN A
GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Lê Văn Đạt

BÊN B



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Quang